

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 610/2024/HS-ST
Ngày: 25/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Trần Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Hề
- Ông Nguyễn Văn Tính
- Bà Võ Thị Thanh Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 959/2024/HSST ngày 19/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 6154/2024/QĐXXST-HS ngày 25/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị Thu H**, giới tính: nữ; sinh ngày 17/4/1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: A đường H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Văn H1 (chết) và bà Tô Thị C (chết); chồng tên Nguyễn Hữu D, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt tạm giữ, tạm giam: 12/11/2023;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Thị Minh N**, luật sư của Công ty L, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hữu D**, sinh năm 1961; địa chỉ: A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2023, các chiến sỹ của Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an Quận 1 trên đường đi tuần tra thì phát hiện Trương Thị Thu H đang điều khiển và dừng xe máy mang biển số 59V2-466.61 ở trước hẻm A, đường Đ, phường P, Quận A, có biểu hiện nghi vấn phạm pháp nên đã đưa H và xe máy về trụ sở Công an phường P, Quận A để làm rõ. Qua tiến hành kiểm tra thì phát hiện có 01 túi nylon màu đỏ treo ở móc treo bên trái xe máy, bên trong có 01 túi vải đựng: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói giấy bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng; H khai rằng là ma túy do một người tên D1 giao cho bị cáo để mang đi giao cho người của D1. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng vừa nêu.

Căn cứ Kết luận giám định số 12738/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H (bl.56), xác định được như sau:

-Tinh thể không màu trong 02 gói nylon thu giữ được của H là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 199,89g, loại Methamphetamine

-Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon thu giữ được của H là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng là 37,51g, loại Heroine

Lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an Q1 phối hợp cùng Công an P, Quận H khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại nhà số A, đường H, Phường A, Quận H, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan đến hoạt động vận chuyển trái phép chất ma túy (bl.65,66; 82,83).

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận:

Khoảng năm 2020, H hành nghề chạy xe ôm truyền thống tại khu vực Quận H và quen biết người phụ nữ tên X (không rõ lai lịch). Đến giữa tháng 10/2023, thông qua X, H quen biết D1. D1 sử dụng số điện thoại 0904572965. D1 đề nghị H nhận ma túy đem giao cho người khác theo yêu cầu của D1, D1 trả công cho H 200.000đ/chuyến. H đồng ý. Tính đến thời điểm bị bắt, H đã nhận vận chuyển ma túy cho D1 được 03 lần, cụ thể như sau: Giữa tháng 10/2023, H 02 lần nhận ma túy do D1 giao ở khu vực đầu hẻm A đường H, Phường A, Quận H và dùng xe mô tô mang biển số 59V2-466.61 chở đến đầu hẻm S đường Đ, phường P, Quận A, giao cho người phụ nữ sử dụng số điện thoại 0928345674. Sau mỗi lần mang ma túy đi giao, D1 trả công cho H 200.000đ. Ngày 12/11/2023, cũng với cách thức như đã nêu trên, H nhận ma túy từ D1 mang đi giao cho người khác, khi H đang đứng trước khu

vực hẻm S, đường Đ, phường P, Quận A, để chờ người đến nhận thì bị Công an bắt bắt quả tang, thu giữ 199,89g Methamphetamine và 37,51g Heroine.

Khối lượng ma túy, chất dạng ma túy nêu ở phần trên được xác định theo Kết luận giám định số 12738/KL-KTHS ngày 20/11/2023 của Phòng K Công an Thành phố H (bl.56).

Ngoài vật chứng là ma túy như đã đề cập, Cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo:

-01 xe mô tô biển số 59V2-466.61;

-01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số IMEI 358625108250806;

-01 túi nylon màu đỏ, bên trong không chứa gì.

Tại bản Cáo trạng số 712/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 12/11/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự,

-Xử phạt bị cáo H 20 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, phạt bổ sung 5.000.000đ.

-Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động; giao trả lại cho ông D xe máy mang biển số 59V2-466.61; tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và 01 túi nylon màu đỏ.

Luật sư N bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người cao tuổi; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, giảm nhẹ hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư N; không bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận như sau: Mức án 20 năm tù đề nghị áp dụng đối với bị cáo là mức án thấp nhất trong khung hình phạt. Khi đề nghị, Viện

kiểm sát cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng. Đối với hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Vì động cơ vụ lợi, bị cáo Trương Thị Thu H đã có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho một người tên D1 không rõ lai lịch. Vào ngày 12/11/2023, trong lúc H sử dụng xe máy mang 199,89g Methamphetamine và 37,51g Heroine đi đến khu vực trước hẻm S, đường Đ, phường P, Quận A, để giao cho người khác theo chỉ định của D1 thì bị Công an Q1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy đã nêu.

[3].Ma túy (nói chung) là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ gây thiệt hại về tài sản của gia đình, xã hội mà còn gây tổn hại đến chính sức khỏe, thậm chí là tính mạng của người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị rối loạn nhân cách, không làm chủ được hành vi, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Chính vì vậy, pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý vi phạm. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, **gây nguy hại đến trật tự, an toàn xã hội**, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy.

[4].Căn cứ vào các nhận định đã nêu, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra, bị cáo tự khai nhận ngoài lần vận chuyển ma túy bị bắt quả tang, bị cáo còn vận chuyển ma túy cho D1 02 lần khác. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xác định bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên”.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người cao tuổi (64 tuổi). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người cao tuổi, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý như sau:

Đối với xe 01 xe mô tô biển số 59V2-466.61: Kết quả điều tra xác định số khung: RLSCF4EY1G0110605, số máy F4F3110581. Xe do ông Nguyễn Hữu D (chồng bị cáo) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông D giao xe cho bà Nguyễn Thị Tuyết H2 (con ruột của ông D và bị cáo) để sử dụng. Bà H2 giao lại xe cho bị cáo để làm phương tiện sử dụng. Ông D và bà H2 không biết và không có lỗi trong việc để cho bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội (bl.84, 86, 91 đến 96). Do vậy, cần giao trả xe cho ông D.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số IMEI 358625108250806 thu giữ của bị cáo H: Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối ma túy còn lại sau giám định và 01 túi nylon màu đỏ, bên trong không chứa gì: Là vật cấm lưu hành, vật không còn sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về một số nội dung có liên quan:

Đối với người phụ nữ tên “D1”: Theo kết quả điều tra thì D1 có họ tên đầy đủ là Trần Thị D1, sinh năm 1973, thường trú 126, đường H, Phường A, Quận H. Cơ quan điều tra cho H nhận dạng Trần Thị D1 qua ảnh, H xác định Trần Thị D1 là người giao ma túy cho H. Tuy nhiên, D1 đã bán nhà, bỏ địa phương đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm Trần Thị D1. Khi nào tìm được và có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau (bl.107 - 117).

Đối với người phụ nữ tên “Xem”. Chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Đối với các số điện thoại 0904572965, 0928345674, 0933643332 liên lạc với H, Cơ quan điều tra đã gửi văn bản đến các Công ty viễn thông để xác minh

chủ thuê bao nhưng hiện chưa có kết quả. Khi nào có kết quả, sẽ xem xét đề nghị xử lý sau (bl.97-102).

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

1. Xử phạt bị cáo **Trương Thị Thu H** 20 (hai mươi) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 12/11/2023.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, có IMEI 358625108250806 (pin phù, không kiểm tra đời máy do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Giao trả cho ông **Nguyễn Hữu D**: 01 xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: SUZUKI, số loại Impulse; dung tích xi lanh: 124; BS: 59V2-466.61; SK: RLSCF4EY1G0110605; SM: F4F3110581 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Tịch thu tiêu hủy:

-01 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 2481(12738)/Q1, có chữ ký của Giám định viên Trịnh Hải T (PC09) và Điều tra viên Mai Thị Lệ Q (Công an Q1), bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định;

-01 túi nylon màu đỏ, bên trong không chứa gì.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang vật số NK2025/052 ngày 06/11/2024 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và PC04 Công an Thành phố H.

3. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;

(1)
(1)
(3)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (1)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

Trương Công Huân

